

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2015/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án Tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 01/7/2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định 58/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của HĐND tỉnh Khóa XI, kỳ họp thứ 12 về tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án Tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020 (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án này trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016 và thay thế Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2013 - 2015.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với
lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND
ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Giai đoạn 2013 - 2015, công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các địa phương, cơ quan, tổ chức trong toàn tỉnh tổ chức xây dựng lực lượng DQTV theo đúng quy định, có số lượng phù hợp, chất lượng chính trị, độ tin cậy cao. Công tác bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện tương đối chặt chẽ theo quy định của Bộ Quốc phòng, tổ chức hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần cùng các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế như việc quán triệt triển khai thực hiện Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2013 - 2015 (gọi tắt là Đề án DQTV số 46) ở một số địa phương cơ sở, chưa đồng bộ, tổ chức đăng ký, quản lý lực lượng DQTV rộng rãi chưa chặt chẽ, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân còn thấp, tỷ lệ chi bộ quân sự có cấp ủy chưa đạt chỉ tiêu; nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng về xây dựng lực lượng tự vệ trong các doanh nghiệp chưa sâu; một số chế độ, chính sách cho DQTV thực hiện giữa các địa phương chưa thống nhất, đặc biệt lực lượng dân quân thường trực.

Để bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV giai đoạn 2016 - 2020 theo Luật DQTV, thống nhất công tác quản lý nhà nước về xây dựng lực lượng DQTV gắn với mọi hoạt động về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quốc phòng - an ninh ở địa phương đạt

chất lượng hiệu quả. Việc ban hành Đề án Tổ chức xây dựng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020 (thay thế Đề án số 46/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND tỉnh đã hết thời hiệu thực hiện) là rất cần thiết; nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước tình hình mới; góp phần cùng các lực lượng khác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND số 31/2004/QH₁₁ ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Luật DQTV số 43/2009/QH₁₂ ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật DQTV;
- Căn cứ Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 01/7/2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật DQTV;
- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với DQTV và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác DQTV.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

I. KẾT QUẢ

A. TỔ CHỨC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

1. Số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức biên chế

Hiện nay, tổng số DQTV trong toàn tỉnh 22.732 đồng chí, đạt 1,50% so với dân số; về chất lượng đảng viên trong lực lượng DQTV đạt 24,65% (Đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 18,28% so với tổng số dân quân); đoàn viên trong lực lượng DQTV đạt 66,48%. Ban Chỉ huy quân sự (Ban CHQS) xã, phường, thị trấn có

159/159 chi bộ quân sự đạt 100%; có 84 chi bộ có cấp ủy đạt 52,83 %; chi đoàn quân sự có 159/159 đạt 100%.

2. Hệ thống chỉ huy

Ban CHQS cấp xã và Ban CHQS cơ quan, tổ chức luôn được các cấp quan tâm củng cố kiện toàn vững mạnh. Đến nay, có 159/159 xã, phường, thị trấn biên chế đúng cơ cấu gồm: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó; Chỉ huy trưởng 100% là đảng viên và tham gia cấp ủy, đã qua đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở 137 đồng chí, đạt 86,16%; Chỉ huy phó 208 đồng chí; đảng viên 204 đồng chí, đạt 98,08%; qua chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng 132 đồng chí đạt 63,46%. Đã tổ chức 101 Ban CHQS cơ quan, tổ chức (trong đó có 52 Ban CHQS trong các doanh nghiệp).

B. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT, HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ

1. Đào tạo, tập huấn cán bộ

- Đào tạo: Thực hiện Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở Khóa 7 năm học 2014 - 2016, Bộ CHQS tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan mở 01 khóa đào tạo với 60 học viên tham gia (tháng 6/2016 bế giảng). Tổ chức tuyển chọn và đưa đi đào tạo 41 đồng chí; trong đó, cao đẳng 08 đồng chí, liên thông cao đẳng 22 đồng chí, đại học 17 đồng chí. Qua đào tạo đã kiện toàn, chuẩn hóa trình độ chuyên môn và nâng cao năng lực công tác của cán bộ Ban CHQS cấp xã; phát huy tốt vai trò tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cơ sở đạt kết quả khá tốt.

- Tập huấn: Từ năm 2013 đến nay, toàn tỉnh tổ chức 62 lớp tập huấn chuyên ngành công tác DQTV với 4.864 lượt cán bộ tham gia, kết quả chung đạt khá; thông qua tập huấn, đội ngũ cán bộ đã nâng cao trình độ, năng lực tổ chức chỉ huy, tổ chức huấn luyện, chỉ đạo hoạt động lực lượng DQTV từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự

Hàng năm, căn cứ chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Bộ Tư lệnh Quân khu giao, UBND tỉnh chỉ đạo 100% xã, phường, thị trấn, các cơ sở tự vệ tổ chức huấn luyện, quân số đạt từ 85% đến 90%. Sau huấn luyện, các địa phương, cơ sở đều tổ chức kiểm tra đánh giá, kết quả có 100% đạt yêu cầu (trong đó 70 - 75% khá giỏi); tổ

chức hội thi, hội thao và sử dụng lực lượng tham gia diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập chiến đấu - trị an, diễn tập có bắn đạn thật cùng các đơn vị quân đội; phòng chống cháy, nổ, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp đánh giá cao.

C. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Hàng năm, căn cứ vào các quy định của Luật DQTV, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của quân khu giao, UBND tỉnh giao chỉ tiêu cho UBND cấp huyện; trên cơ sở đó, UBND cấp huyện lập dự toán ngân sách trình HĐND cùng cấp phê duyệt bảo đảm cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nói chung và công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động DQTV nói riêng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, chiến sỹ DQTV được hưởng các chế độ, chính sách như: Trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn cho dân quân, chi trả phụ cấp quản lý, chỉ huy đơn vị, phụ cấp thâm niên, phụ cấp hằng tháng, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự, công tác phí, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật DQTV, Nghị định số 58/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Mặc dù ngân sách, kinh phí còn nhiều khó khăn, nhưng các địa phương đã quan tâm xây dựng, củng cố nơi làm việc cho Ban CHQS cấp xã và một số trang thiết bị cần thiết khác, bảo đảm cho Ban CHQS cấp xã làm việc và lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu.

- Từ năm 2013 đến năm 2015, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí bảo đảm tổ chức, xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân là: 239.704 triệu đồng (*Hai trăm ba mươi chín tỷ, bảy trăm lẻ bốn triệu đồng*); cụ thể:

+ Kinh phí bảo đảm cho lực lượng DQTV năm 2013: 75.523 triệu đồng;

+ Kinh phí bảo đảm cho lực lượng DQTV năm 2014: 81.795 triệu đồng;

+ Kinh phí ước thực hiện bảo đảm cho lực lượng DQTV năm 2015: 82.386 triệu đồng.

Bằng kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh tổ chức mua sắm và cấp phát trang phục cho lực lượng dân quân nòng cốt trên địa bàn tỉnh, với tổng số tiền: 46.934 triệu đồng. Đối với cơ quan, tổ chức tự mua sắm trang phục cho lực lượng tự vệ thuộc quyền.

II. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ TRONG TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO LỰC LƯỢNG DQTV VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khuyết điểm, hạn chế

- Đảng viên trong lực lượng DQTV còn thiếu so với chỉ tiêu được giao 0,35% (chỉ tiêu giao đến năm 2015 là 25% trở lên).

- Xây dựng nhà làm việc cho Ban CHQS cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh chưa đạt (5/19 nhà làm việc).

- Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, đến nay đạt 80,65% (chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2015: có 95% trở lên).

- Dân quân nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia DQTV, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ theo quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng hệ số 0,04 mức lương cơ sở do Chính phủ quy định (chưa thực hiện được, do chưa bố trí nguồn kinh phí bảo đảm).

- Các địa phương đã hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng dân quân khi thực hiện nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày; nhưng chưa thống nhất trong toàn tỉnh, chưa bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh phục vụ có thời hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam tại cùng thời điểm.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là công dân trong độ tuổi DQTV còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện Luật DQTV ở địa phương, cơ sở.

- Một số địa phương, cơ sở chưa quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới; tỷ lệ đảng viên trong dân quân ở một số xã, phường, thị trấn còn đạt thấp.

- Khả năng nắm, nhận định, đánh giá tình hình làm tham mưu của Ban CHQS cấp xã cho cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các tình huống còn hạn chế, nhất là những vấn đề phức tạp mới nảy sinh.

- Điều kiện bảo đảm kinh phí cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động, nơi làm việc, sinh hoạt, học tập của Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức và lực lượng DQTV còn khó khăn dẫn đến chất lượng huấn luyện, hoạt động kết quả có mặt đạt thấp; nhất là lực lượng dân quân thường trực.

2. Nguyên nhân

- Về khách quan: Những năm qua, nền kinh tế của tỉnh luôn duy trì được mức tăng trưởng khá; đời sống vật chất, văn hóa của đại đa số nhân dân không ngừng được cải thiện. Tuy nhiên, một bộ phận nhân dân lao động nói chung và công dân trong độ tuổi DQTV việc làm không ổn định, đời sống khó khăn, thường xuyên vắng mặt, tìm kiếm việc làm ở các khu công nghiệp, địa phương khác; bên cạnh đó, việc bảo đảm chế độ, chính sách có mặt còn hạn chế nên ảnh hưởng đến công tác xây dựng và hoạt động của lực lượng DQTV.

- Về chủ quan: Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát đến việc xây dựng và hoạt động của lực lượng DQTV; chưa phát huy sức mạnh tổng hợp, hoạt động thiếu hiệu quả. Công tác tuyên truyền, giáo dục Luật DQTV có lúc, có nơi chưa thường xuyên, nhận thức của một bộ phận nhân dân, thanh niên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chưa đúng mức. Vai trò trách nhiệm của một số Ban CHQS xã, phường, thị trấn chưa được phát huy đầy đủ; năng lực vận dụng cụ thể hóa các chính sách, pháp luật, Nghị quyết, chỉ thị... liên quan đến Luật DQTV để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện còn hạn chế. Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng DQTV có lúc, có nơi chưa kịp thời.

- Công tác tuyển chọn, phát triển đảng viên trong dân quân gặp khó khăn, do trình độ học vấn của một bộ phận lực lượng dân quân còn thấp; trong khi thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV nòng cốt là 04 năm, có thể được kéo dài đối với dân quân không quá 02 năm nên không giữ được các đồng chí là đảng viên.

- Nguồn ngân sách địa phương bảo đảm cho chế độ, chính sách và trang bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng DQTV ở một số địa phương chưa thực hiện đúng theo quy định.

Phần thứ ba

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng phù hợp, duy trì tỉ lệ DQTV đạt 1,5% so với dân số; tổ chức biên chế gọn hợp lý, chặt chẽ; trang bị vũ khí đúng, phù hợp; lấy chất lượng chính trị và độ tin cậy làm cơ sở, đến năm 2020 tỷ lệ đảng viên đạt 27% trở lên, chi bộ quân sự cấp xã có cấp ủy đạt 70% trở lên.

- Hàng năm 100% cơ sở DQTV, 90% trở lên cán bộ, chiến sĩ DQTV được giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự theo phân cấp, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền và tính mạng, tài sản nhân dân ở địa phương, cơ sở.

- Phần đầu đến năm 2020, có 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, trong đó có 70 - 80% đạt trình độ cao đẳng, đại học (có 15 - 25% đạt trình độ đại học).

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục, nơi làm việc, trực cho lực lượng DQTV theo Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV.

2. Yêu cầu

a. Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ 28 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Kết luận số 41-KL/TW của Ban Bí thư, Luật DQTV đến lãnh đạo các cấp, các ngành nhằm nâng cao nhận thức về vị trí chiến lược, nội dung cơ bản, tính cấp bách của nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV trong tình hình mới. Nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong xây dựng, huy động sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV.

b. Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV, xét duyệt dân chủ, công khai, tuyển chọn những người có đủ năng lực, phẩm chất chính trị vào lực lượng. Xây dựng lực lượng DQTV theo phương châm “Vững mạnh, rộng khắp”, thực hiện ở đâu có dân, có tổ chức Đảng ở đó có lực lượng DQTV, chú trọng kiện toàn nâng cao năng lực quản lý, chỉ huy của đội ngũ cán bộ DQTV; gắn việc xây dựng lực lượng DQTV với việc đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức Đảng phải tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ theo quy định của pháp luật; chú trọng xây dựng lực lượng tự vệ trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp...

c. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quan tâm bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV huấn luyện và hoạt động, gắn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ với quyền lợi

của người tham gia nghĩa vụ DQTV ngày càng tốt hơn; tạo điều kiện động viên lực lượng DQTV cả về vật chất và tinh thần, phù hợp với cơ chế thị trường và khả năng ở từng địa phương, cơ sở, cơ quan tổ chức.

d. Cán bộ, chiến sỹ DQTV cần nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí chiến lược của lực lượng DQTV trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, đề cao trách nhiệm cá nhân hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Gắn nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế, xã hội và phát triển thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân ở địa phương.

II. TỔ CHỨC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Đăng ký, quản lý lực lượng DQTV

Tháng 4 hàng năm, Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức đăng ký lần đầu và đăng ký bổ sung cho công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV; tổng hợp, phân loại số lượng, chất lượng công dân đủ điều kiện tuyển chọn vào DQTV.

2. củng cố kiện toàn cán bộ DQTV

a. Ban CHQS cấp xã:

- Chỉ huy trưởng là cán bộ, công chức cấp xã, là thành viên UBND cấp xã; 100% là đảng viên và tham gia cấp ủy cơ sở;

- Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm;

- Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã kiêm nhiệm;

- Chỉ huy phó là người hoạt động không chuyên trách.

Xã, phường, thị trấn loại 1, loại 2, trọng điểm về quốc phòng, an ninh được bố trí không quá 02 Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã.

b. Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và cơ sở gồm: Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp; Chính trị viên phó, Chỉ huy phó, cán bộ Ban CHQS cơ quan, tổ chức đều là cán bộ kiêm nhiệm.

c. Cán bộ quản lý chỉ huy đơn vị DQTV gồm: Ban Chỉ huy đại đội, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng.

Cán bộ Ban Chỉ huy đại đội gồm 04 đồng chí: Đại đội trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó, Đại đội phó.

3. Quy định về số lượng DQTV

a. Cấp tỉnh: Tỷ lệ DQTV đạt 1,5% so với dân số; luân phiên hàng năm 20% đến 25% so với tổng số lực lượng DQTV.

b. Cấp huyện: Tỷ lệ DQTV đạt từ 1,2 - 1,6% so với dân số; đối với các huyện miền núi đạt tỷ lệ 2,5% so với dân số.

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu trên giao và tình hình địa phương, UBND tỉnh ủy quyền Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng DQTV cho các huyện, thị xã, thành phố.

c. Cấp xã: Tỷ lệ đạt từ 0,49 - 8% so với dân số

Căn cứ Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 02/7/2010 của Bộ Quốc phòng và yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của từng địa phương để xây dựng tỷ lệ dân quân cho từng xã, phường, thị trấn, bảo đảm đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chú trọng củng cố xây dựng lực lượng DQTV những nơi có tình hình ANCT phức tạp; không dàn đều, không để cơ sở “trắng” DQTV; ở những xã dân số ít, địa bàn rộng, thuộc vùng trọng điểm có nhu cầu quốc phòng thì xây dựng tỷ lệ dân quân cao hơn (Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố đề nghị; Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh quyết định).

d. Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:

- Đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nếu có tổ chức Đảng, hoạt động sản xuất kinh doanh từ 12 tháng trở lên, có quy mô 50 lao động trở lên phải tổ chức lực lượng tự vệ. Tỷ lệ xây dựng lực lượng tự vệ được tính trên tổng số lao động đã được ký hợp đồng từ 06 tháng trở lên và trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV; tỷ lệ, số lượng cụ thể được quy định theo Điều 9 Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 02/7/2010 của Bộ Quốc phòng.

- Đối với cơ quan nhà nước có biên chế từ 50 người trở lên tỷ lệ xây dựng lực lượng tự vệ từ 10% - 20% so tổng số cán bộ công nhân viên chức. Cơ quan nhà nước có dưới 50 người, do Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình cụ thể quyết định tỷ lệ và việc thành lập đơn vị tự vệ ở các cơ quan này.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban CHQS và lực lượng tự vệ cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan bộ, ngành Trung ương đứng chân trên địa bàn theo Luật DQTV.

4. Quy định về chất lượng DQTV

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chi bộ quân sự, chi đoàn dân quân. Tích cực phát triển đảng viên, đoàn viên trong DQTV, hàng năm, phát triển thêm 1% đảng viên mới; (mỗi xã, phường, thị trấn kết nạp từ 1 - 2 đảng viên mới), phấn đấu đến năm 2020 tỉ lệ đảng viên đạt 27% trở lên; 70% trở lên chi bộ quân sự có cấp ủy, 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường, thị trấn tham gia cấp ủy địa phương. Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban CHQS cấp xã, cơ quan, tổ chức và cán bộ chỉ huy đơn vị DQTV các cấp đúng quy định của Chính phủ và Bộ Quốc phòng. Cán bộ trung đội, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng, thôn đội trưởng (khu đội trưởng) là đảng viên, phấn đấu trung đội dân quân cơ động có tổ đảng.

5. Quy mô tổ chức biên chế

a. Cấp tỉnh: Quy mô tổ chức cấp đại đội

- Tiếp tục củng cố Đại đội Pháo PK37^{mm} tự vệ Công ty Cổ phần Giày Bình Định;
- Tiếp tục đề nghị thành lập Đại đội Pháo 85^{mm} dân quân thị xã An Nhơn;
- Thành lập mới Đại đội Pháo 105^{mm} dân quân huyện Phù Cát (khi có yêu cầu nhiệm vụ).

b. Cấp huyện: Quy mô tổ chức đến cấp trung đội: dân quân cơ động, phòng không 12,7^{mm}, Cối 82^{mm}, ĐKZ 82^{mm}

- Đối với DQTV biển: Quy mô tổ chức cấp trung đội, tiểu đội dân quân biển tập trung ở các xã, phường ven biển.

Xây dựng lực lượng DQTV biển theo hướng tinh gọn, gắn với số lượng tàu thuyền và ngư trường hoạt động. Biên chế mỗi tiểu đội trên 1 - 2 tàu, thuyền cùng hoạt động trên cùng một tuyến (bờ, lộng hoặc khơi). Chỉ đạo tuyển chọn cán bộ trung đội, tiểu đội là chủ tàu, thuyền trưởng, dân quân biển là những người trực tiếp hành nghề trên biển gắn bó với tàu thuyền thuộc công dân địa phương quản lý, tuổi đời có thể đến 45 tuổi.

c. Cấp xã: Quy mô tổ chức cấp trung đội, tiểu đội, khẩu đội và tổ dân quân.

d. Thôn, khu phố... (gọi chung là thôn): Tổ chức cấp trung đội, tiểu đội và tổ dân quân tại chỗ.

đ. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Lấy đơn vị công tác, sản xuất để tổ chức lực

lượng tự vệ; quy mô tổ chức cấp tiểu đội, trung đội (trừ các đại đội binh chủng do cấp tỉnh quản lý). Chủ yếu tổ chức lực lượng tự vệ chiến đấu tại chỗ để bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhiều lao động, ngoài việc tổ chức lực lượng tự vệ tại chỗ, có thể tổ chức thêm lực lượng tự vệ binh chủng chiến đấu, binh chủng bảo đảm theo sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên.

* Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, hướng dẫn của quân khu, Bộ CHQS tỉnh quy định, hướng dẫn cụ thể về số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức biên chế của lực lượng DQTV nông cốt.

6. Rà soát điều chỉnh xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng - an ninh

Căn cứ vào tiêu chí, đặc điểm tình hình của địa phương, tháng 10 hàng năm, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát điều chỉnh đề nghị xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh với UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu xem xét quyết định.

7. Quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ

a. Quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị

Nguồn vũ khí của DQTV gồm: Vũ khí quân dụng do Bộ Quốc phòng trang bị; vũ khí tự tạo và công cụ hỗ trợ do địa phương sản xuất, mua sắm. Vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ của lực lượng DQTV bất cứ từ nguồn nào đều phải được đăng ký, quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật. Vũ khí, trang bị cho lực lượng DQTV thực hiện theo Thông tư số 99/2010/TT-BQP của Bộ Quốc phòng về trang bị, đăng ký và quản lý vũ khí, đạn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của lực lượng DQTV.

b. Công cụ hỗ trợ

Ngoài vũ khí trang bị theo quy định, lực lượng DQTV trong hoạt động sẵn sàng chiến đấu, tuần tra được trang bị một số công cụ hỗ trợ cầm tay như: Côn, gậy, dùi cui bằng gỗ, nhựa, cao su... Sau khi thực hiện nhiệm vụ phải tập trung quản lý tại trụ sở của Ban CHQS cấp xã, cơ quan, tổ chức; tuyệt đối không giao cho cá nhân quản lý.

III. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN VÀ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT, HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ

1. Đào tạo cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã

Hoàn thành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở khóa 7. Tiếp tục tổ chức khảo sát, tuyển chọn và đào tạo trung cấp từ 1 đến 2 khóa (mỗi khóa từ 40 đến 60 người) theo Quyết định số 96/2015/TT-BQP ngày 31/8/2015 của Bộ Quốc phòng về ban hành chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở. Tuyển chọn liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở lên cao đẳng, đại học; tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; phấn đấu đến năm 2020, có 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; trong đó có 70 - 80% đạt trình độ cao đẳng, đại học (có 15 - 25% đạt trình độ đại học).

2. Bồi dưỡng cán bộ

Công tác bồi dưỡng cán bộ do Bộ CHQS tỉnh tổ chức tại Trường Quân sự tỉnh; đối tượng, nội dung, chương trình, thời gian theo Thông tư số 79/2010/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

3. Tập huấn cán bộ

a. Cấp tỉnh

- Đối tượng: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, huyện; cán bộ đại đội, trung đội, tiểu đội, khẩu đội DQTV binh chủng phòng không, pháo binh, công binh, cán bộ DQTV biển.

- Nội dung: Từng đối tượng cụ thể, có nội dung riêng được quy định theo Thông tư số 79/2010/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

- Thời gian: 10 ngày/năm.

- Cơ sở tập huấn: Trường Quân sự tỉnh.

b. Cấp huyện

- Đối tượng: Cán bộ đại đội, trung đội, tiểu đội DQTV bộ binh, thông tin, trinh sát, phòng hóa, y tế; thôn đội trưởng.

- Nội dung: từng đối tượng cụ thể, có nội dung riêng được quy định theo Thông tư số 79/2010/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

- Thời gian: 07 ngày/năm.

- Cơ sở tập huấn: Ban CHQS cấp huyện.

4. Giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho chiến sỹ DQTV

Do cấp huyện, cấp xã tổ chức; đối tượng, nội dung, chương trình, thời gian theo Thông tư số 79/2010/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

* Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu, hướng dẫn của cấp trên về công tác đào tạo, tập huấn, huấn luyện; Bộ CHQS tỉnh hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Hoạt động của lực lượng DQTV trong sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động khác phải thực hiện nghiêm các quy định tại Điều 25, Chương II, Chương IV, Nghị định số 58/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật DQTV, Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ, Thông tư số 77/2010/TT-BQP và Thông tư số 90/2010/TT-BQP của Bộ Quốc phòng và các quy định của quân khu.

V. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Ngoài các chế độ, chính sách được quy định theo Luật DQTV, Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật DQTV, Thông tư Liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với DQTV và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND quy định cụ thể một số nội dung sau:

1. Chế độ phụ cấp hàng tháng đối với thôn đội trưởng

Thôn đội trưởng được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,5 mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân

- Dân quân khi huy động làm nhiệm vụ theo quy định được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,08 mức lương cơ sở; riêng đối với dân quân biển được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

- Dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia nghĩa vụ thì ngoài chế độ theo quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm

bằng hệ số 0,04 mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

3. Mức hỗ trợ tiền ăn và chi phí đi lại đối với dân quân

- Dân quân khi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày, bố trí ăn, ở tập trung thì được hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi, về; hỗ trợ tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh phục vụ có thời hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam tại cùng thời điểm.

- Dân quân khi được huy động làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhưng chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 42, 43 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ trong thời gian điều trị tại các cơ sở y tế được trợ cấp tiền ăn cơ bản như chiến sỹ bộ binh phục vụ có thời hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam tại cùng thời điểm, nhưng không quá 30 ngày cho một lần chữa bệnh.

4. Trang phục, sao mũ, phù hiệu của DQTV

Cán bộ, chiến sỹ DQTV nòng cốt được cấp trang phục, sao mũ, phù hiệu theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 21, Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ.

5. Bảo đảm trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban CHQS cấp xã

- Nơi làm việc của Ban CHQS cấp xã phải được bảo đảm trang thiết bị và công cụ hỗ trợ theo quy định.

- Riêng đối với dân quân thường trực tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng - an ninh được bảo đảm đủ phòng sinh hoạt, làm việc, phòng nghỉ, giường, chiếu, chăn, màn và các trang thiết bị khác bảo đảm cho làm việc và sinh hoạt.

- Để thực hiện quy định này thì ngân sách cấp huyện, xã tự bảo đảm trang thiết bị; ngân sách tỉnh bảo đảm công cụ hỗ trợ cho Ban CHQS cấp xã.

6. Bảo đảm xây dựng nơi làm việc cho Ban CHQS cấp xã

- Đối với các xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh và những địa phương có điều kiện phải xây dựng nhà làm việc cho Ban CHQS cấp xã.

- Phân cấp vốn đầu tư xây dựng:

+ Thành phố Quy Nhơn (tỉnh hỗ trợ 30% giá trị xây lắp, phần còn lại, ngân sách thành phố Quy Nhơn đảm nhận).

+ Các huyện đồng bằng, ven biển Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và thị xã An Nhơn (tính hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại, ngân sách huyện, thị xã đảm nhận).

+ Các huyện trung du Hoài Ân, Tây Sơn (tính hỗ trợ 70% giá trị xây lắp, phần còn lại, ngân sách huyện đảm nhận).

+ Các huyện miền núi An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh (tính hỗ trợ 100% giá trị xây lắp).

- Đối với các xã, phường, thị trấn chưa có điều kiện xây dựng nhà làm việc riêng thì bố trí phòng làm việc đủ diện tích làm việc, sinh hoạt cho Ban CHQS cấp xã và lực lượng dân quân khi tham gia trực sẵn sàng chiến đấu.

7. Dự toán bảo đảm ngân sách cho DQTV

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, Bộ CHQS tỉnh dự toán ngân sách công tác DQTV thông qua Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt; cấp huyện, xã được phân bổ, dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020.

- Hàng năm, lập kế hoạch xây dựng phát triển lực lượng DQTV, báo cáo UBND tỉnh, trình Bộ Tư lệnh Quân khu phê duyệt. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai cho Ban CHQS cấp huyện, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, cơ sở lập kế hoạch thực hiện công tác DQTV chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo Ban CHQS cơ quan, tổ chức lập kế hoạch xây dựng lực lượng tự vệ, kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, xây dựng kế hoạch động viên ngành kinh tế quốc dân, chuẩn bị cơ sở hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng lực lượng tự vệ trong các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, sát yêu cầu, nhiệm vụ của cơ sở, đạt hiệu quả thiết thực.

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra các địa phương, cơ sở bảo đảm thực hiện thống nhất về chế độ, chính sách cho DQTV.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác DQTV ở các địa phương, cơ sở, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương lập kế hoạch công tác quốc phòng địa phương, kế hoạch kết hợp kinh tế với quốc phòng và kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân. Chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh hướng dẫn, lập dự án xây dựng nhà làm việc cho Ban CHQS cấp xã, xây dựng thao trường, bãi tập cho công tác huấn luyện DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, Sở Tài chính thống nhất về tổ chức biên chế cán bộ Ban CHQS cấp xã. Thống nhất số lượng, chọn nguồn đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo và kinh phí đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở hàng năm (theo Quyết định số 73, Quyết định số 799/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức khảo sát, rà soát và tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị Tư lệnh Quân khu quyết định điều chỉnh bổ sung danh sách các xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh hàng năm theo Luật DQTV và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh hướng dẫn, theo dõi, bảo đảm ngân sách chi cho nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện và hoạt động đối với lực lượng DQTV. Hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác quốc phòng ở các sở, ngành và các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Sở Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp với Bộ CHQS tỉnh và các ngành liên quan tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật DQTV, các văn bản thi hành cho cán bộ, công chức và toàn dân, tập trung tuyên truyền, phổ biến giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ CHQS tỉnh khảo sát chọn vị trí xây dựng thao trường huấn luyện, bãi tập, trường bắn cơ bản, trận địa súng máy phòng không, pháo phòng không DQTV.

- Các sở, ban, ngành còn lại theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan theo Luật DQTV, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra, tạo mọi điều kiện cho các địa phương, cơ sở, cơ quan, đơn vị xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở trong tình hình mới. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật DQTV. Chỉ đạo Ban CHQS cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp lập kế hoạch xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ theo quy định của Đề án, dự toán ngân sách bảo đảm công tác quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức, trình lãnh đạo cơ quan, tổ chức phê duyệt bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Tiếp tục chỉ đạo và tổ chức quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật DQTV.

- Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện công tác quốc phòng ở địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về công tác quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương; tổ chức quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc quyền thực hiện đề án xây dựng lực lượng DQTV giai đoạn 2016 - 2020 nghiêm túc, có hiệu quả.

- Chỉ đạo khảo sát lập Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp và xây mới nhà làm việc cho Ban CHQS cấp xã.

- Chỉ đạo Ban CHQS cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án DQTV giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo UBND cấp huyện và trình Bộ CHQS tỉnh phê chuẩn.

- Chỉ đạo cấp xã lập dự toán ngân sách và tổng hợp, lập dự toán ngân sách cấp mình bảo đảm cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng DQTV trên địa bàn theo Đề án.

- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, công tác DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn hàng năm và từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về UBND tỉnh (qua Bộ CHQS tỉnh) để đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng